Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## **CHỦ ĐỀ 4: CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM TỈNH QUẢNG NAM**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Mục tiêu**

- Trình bày được thực trạng phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh Quảng Nam.

- Nêu được định hướng phát triển của tỉnh Quảng Nam đối với một số ngành công nghiệp trọng điểm.

- Xác định được nhu cầu về nguồn nhân lực để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

**2. Năng lực**

\* ***Năng lực chung:***

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

**\* Năng lực chuyên biệt:**

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng lịch sử để định hướng được nghề nghiệp cho bản thân trong tương lai.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Định hướng được nghề nghiệp cho bản thân trong tương lai.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV GDĐP Quảng Nam 10.
* Máy tính, máy chiếu.
* Tranh ảnh, tư liệu về di sản văn hóa ở Quảng Nam.

**2. Đối với học sinh**

* SGK GDĐP Quảng Nam 10.
* Đọc trước bài học trong SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về các ngành công nghiệp ở tỉnh Quảng Nam.

**b. Nội dung:** Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV dẫn dắt : Công nghiệp giữ vai trò quan trọng, là động lực chính trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Nam.

Trong cơ cấu ngành kinh tế của tỉnh, công nghiệp ngày càng chiếm tỉ trọng lớn, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016 – 2020 là 3,43%/năm. Đến năm 2020, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 78.360 tỉ đồng (giá so sánh năm 2010), tạo sự chuyển dịch cơ cấu lao động mạnh mẽ.



Cơ sở vật chất kĩ thuật ngành công nghiệp tăng lên nhanh chóng, tính đến năm 2020 có gần 21,3 nghìn cơ sở, tăng gần 2,4 nghìn cơ sở so với năm 2015. Nhiều doanh nghiệp đầu tư mới, đầu tư mở rộng đã đi vào hoạt động với nhiều sản phẩm công nghiệp đa dạng, tạo năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Trong cơ cấu nội bộ của ngành công nghiệp đã nổi lên một số ngành trọng điểm, mang lại hiệu quả kinh tế cao như: công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp dệt may, ... Các ngành này đã và đang tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần ổn định cuộc sống, đóng góp an sinh xã hội cho tỉnh Quảng Nam.

- GV đặt câu hỏi: *Tỉnh Quảng Nam có những lợi thế nào để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu Công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được thực trạng phát triển ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô của tỉnh Quảng Nam.

**b. Nội dung:** HS theo dõi video và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS theo dõi video kết hợp thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:  *+ Trình bày thực trạng phát triển ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô của tỉnh Quảng Nam.*  *+ Em hãy kể tên một số dòng xe đang được sản xuất, lắp ráp và phân phối tại Thaco Auto Quảng Nam.*  *Link video: https://www.youtube.com/watch*  *?v=iBDdIhlKXSc&ab\_channel=Xe360*  - GV trình chiếu hình ảnh:      **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **1. Công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô**  - Năm 2003, tập đoàn ô tô Trường Hải (THACO) đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai, đặt nền mỏng cho ngành sản xuất và lắp ráp ô tô của tỉnh Quảng Nam.  - Với lợi thế sẵn có và những chính sách ưu đãi của tỉnh, tập đoàn này đã sản xuất, lắp ráp đầy đủ các chủng loại.  - Năm 2020, THACO đóng góp hơn 50% ngân sách của tỉnh Quảng Nam, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được thực trạng phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh Quảng Nam.

**b. Nội dung:** HS hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm học tập**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | **Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng** | | | Tài nguyên |  | | Sản phẩm |  | | Vai trò đối với địa phương |  |   - GV trình chiếu hình ảnh:      **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **2. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng**  - Quảng Nam là tỉnh giàu tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, bao gồm đá vôi xi măng, đá ốp lát, cát sỏi xây dựng, cát trắng, cao lanh,...  - Đến năm 2020, ngành sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh đã có những bước tiến không ngừng, tăng cả về số lượng, chất lượng và đa dạng về chủng loại sản phẩm như: xi măng, vật liệu xây nung và không nung, vật liệu lợp, bê tông, cát, đã xây dựng, vôi,...  - Ngoài ra, Quảng Nam đã có các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trang trí hoàn thiện có giá trị kinh tế cao như gạch ốp lát, sứ vệ sinh, kinh xây dựng,... |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu Công nghiệp dệt may**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được thực trạng phát triển ngành công nghiệp dệt may của tỉnh Quảng Nam.

**b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi:  *+ Công nghiệp dệt may có đóng góp gì cho tỉnh Quảng Nam?*  *+ Kể tên một số thương hiệu dệt may nổi tiếng ở Quảng Nam và cả nước.*  - GV trình chiếu hình ảnh:      **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **3. Công nghiệp dệt may**  - Ngành công nghiệp dệt may của tỉnh có bước phát triển khá nhanh và toàn diện.  - Các doanh nghiệp dệt may đi vào hoạt động không chỉ góp phần làm gia tăng đáng kể giá trị sản xuất chung của ngành công nghiệp mà còn tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động.  - Hiện nay, kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may chiếm tỉ trọng hơn 30% trong cơ cấu kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

**b. Nội dung:** Bài tập trong phần Luyện tập SGK

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu nhiệm vụ:

1. Quan sát các hình dưới đây, em hãy trình bày một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, đào tạo nghề của THACO.

**Graphical user interface, website

Description automatically generated**

2. Sưu tầm một số hình ảnh về khu công nghiệp hoặc điểm công nghiệp ở địa phương em và chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực đến đời sống của người dân. Theo em, cần làm gì để khắc phục những hạn chế trên?



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

**b. Nội dung:** Bài tập trong phần Vận dụng SGK

**c. Sản phẩm học tập:** Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

1. Tìm hiểu thực tế một cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (hoặc xí nghiệp may) ở địa phương em theo gợi ý sau:

+ Cơ sở đó đang sản xuất những mặt hàng chính nào?

+ Số lượng lao động đang làm việc thường xuyên tại đây.

+ Thử tìm hiểu quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm đó.

2. Công nghiệp tỉnh Quảng Nam đang phát triển mạnh mẽ, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho nhiều lao động, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn tới, theo em người lao động cần đáp ứng những tiêu chí nào?

Gợi ý: tiêu chí về kiến thức chuyên môn, tác phong lao động, sức khoẻ, khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ cao.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời; HS khác lắng nghe, nhận xét.

**Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, cho điểm HS.

**TTCM Người soạn**

**Lê Văn Hùng Lê Văn Hùng**